

Số: 569/QĐ-CĐCĐ

Sóc Trăng, ngày 01 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận sinh viên các lớp cao đẳng chính quy năm 2024
khóa 18 (2024 - 2027) thuộc khối Giáo dục nghề nghiệp**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG SÓC TRĂNG

Căn cứ Quyết định số 1251/QĐ-LĐTBXH ngày 06 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Trung cấp Văn hóa - Nghệ thuật Sóc Trăng, Trường Trung cấp Y tế Sóc Trăng, Trường Cao đẳng Sư phạm Sóc Trăng vào Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Công văn số 1046/TCGDNN-PCTT ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn linh hoạt quy mô tuyển sinh/năm;

Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-CĐCĐ ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 453/QĐ-HĐTS ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng về việc công nhận kết quả trúng tuyển cao đẳng hệ chính quy các ngành thuộc khối Giáo dục nghề nghiệp 2024 - Đợt 1 theo phương thức xét điểm học bạ THPT;

Căn cứ Quyết định số 518/QĐ-HĐTS ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng về việc công nhận kết quả trúng tuyển cao đẳng hệ chính quy các ngành thuộc khối Giáo dục nghề nghiệp 2024 - Đợt 2 theo phương thức xét điểm học bạ THPT;

Căn cứ kết quả nhập học của thí sinh trúng tuyển;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tuyển sinh và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận sinh viên các lớp cao đẳng chính quy khóa 18 (2024 - 2027) thuộc khối Giáo dục nghề nghiệp và biên chế vào các lớp thuộc Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Mọi chế độ, quyền lợi và nghĩa vụ của sinh viên có tên tại Điều 1 được thực hiện theo Quy định hiện hành của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng.

Điều 3. Phòng Tuyển sinh và Truyền thông; Phòng Công tác học sinh, sinh viên; Phòng Quản trị; Phòng Tổ chức - Hành chính; Phòng Kế hoạch - Tài chính; lãnh đạo các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên ở Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (thực hiện);
- Lưu: VT, TSTT, ĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Tâm

**DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬP HỌC
LỚP TIẾNG ANH K18**

(Xem theo Quyết định số 569/QĐ-CDGD ngày 01 tháng 10 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường CDGD Sóc Trăng)

STT	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CCCD	Dân tộc	Điểm xét tuyển	Kết quả tuyển sinh	Ghi chú
1	241206TA001	Đái Gia An	29/10/2005	Nam	094205001911	Hoa	6,90	TT	Đợt 1
2	241206TA002	Lê Kiều Anh	17/04/2006	Nữ	094306001287	Kinh	8,60	TT	Đợt 1
3	241206TA003	Nguyễn Thị Phương Anh	07/03/2006	Nữ	094306006611	Kinh	7,70	TT	Đợt 1
4	241206TA004	Lâm Nhật Anh	11/07/2004	Nam	094204008021	Khmer	7,60	TT	Đợt 1
5	241206TA005	Ngô Thị Bảo Châu	04/01/2006	Nữ	094306005307	Kinh	7,90	TT	Đợt 2
6	241206TA006	Trần Minh Bảo Duy	13/04/2006	Nam	094206001796	Kinh	8,40	TT	Đợt 1
7	241206TA007	Trần Thái Ngọc Diệp	18/02/2006	Nữ	094306000782	Kinh	8,00	TT	Đợt 2
8	241206TA008	Ngô Trường Giang	09/02/2004	Nam	094204010186	Kinh	7,60	TT	Đợt 1
9	241206TA009	Son Bảo Hân	06/04/2006	Nữ	094306012616	Khmer	8,60	TT	Đợt 1
10	241206TA010	Lưu Gia Hân	05/09/2006	Nữ	094306001942	Hoa	7,60	TT	Đợt 1
11	241206TA011	Huỳnh Quốc Huy	24/08/2005	Nam	094205010948	Kinh	6,40	TT	Đợt 1
12	241206TA012	Hứa Trần Tuấn Khôi	15/05/2004	Nam	094204003702	Kinh	6,30	TT	Đợt 2
13	241206TA013	Triệu Hồng Ngọc	08/05/2006	Nữ	094306001738	Hoa	8,30	TT	Đợt 1
14	241206TA014	Trần Ái Nhi	18/10/2006	Nữ	094306006183	Kinh	7,20	TT	Đợt 1
15	241206TA015	Nguyễn Lâm Nhựt	15/02/2005	Nam	094205010718	Kinh	7,30	TT	Đợt 1
16	241206TA016	Phạm Thị Kiều Oanh	25/03/2005	Nữ	094305009897	Kinh	7,30	TT	Đợt 1
17	241206TA017	Võ Thị Yến Oanh	24/07/2001	Nữ	094301004333	Kinh	6,80	TT	Đợt 2
18	241206TA018	Lê Nguyễn Thuận Phát	15/04/2006	Nam	086205009187	Kinh	7,20	TT	Đợt 1
19	241206TA019	Huỳnh Kim Quyên	21/10/2004	Nữ	094304006198	Kinh	8,70	TT	Đợt 1
20	241206TA020	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	03/03/2006	Nữ	094306015151	Kinh	8,50	TT	Đợt 1
21	241206TA021	Triệu Thái Toàn	21/10/2006	Nam	094206011200	Kinh	8,10	TT	Đợt 1
22	241206TA022	Trần Ngọc Thư	24/05/2004	Nữ	094304002485	Kinh	8,00	TT	Đợt 1
23	241206TA023	Trần Bội Trinh	28/10/2006	Nữ	094306001359	Hoa	7,30	TT	Đợt 1
24	241206TA024	Huỳnh Thành Vinh	02/03/2006	Nam	094206010154	Kinh	7,50	TT	Đợt 1
25	241206TA025	Võ Ngọc Tường Vy	02/06/2006	Nữ	094306015336	Kinh	8,40	TT	Đợt 2
26	241206TA026	Lâm Thanh Xuân	16/03/2004	Nam	094204002293	Khmer	7,40	TT	Đợt 1

Danh sách có 26 sinh viên



**DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬP HỌC
LỚP QUẢN TRỊ KINH DOANH K18**

Kiểm theo Quyết định số 569/QĐ-CĐCĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường CĐCĐ Sóc Trăng)

STT	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CCCD	Dân tộc	Điểm xét tuyển	Kết quả tuyển sinh	Ghi chú
1	241404QD001	Lâm Quốc Bảo	23/01/2005	Nam	094205000109	Hoa	6,90	TT	Đợt 1
2	241404QD002	Phạm Thanh Vũ	18/03/2006	Nam	094206006856	Kinh	9,10	TT	Đợt 2
3	241404QD003	Võ Thị Ngọc	01/03/2006	Nữ	094306013807	Kinh	6,70	TT	Đợt 1
4	241404QD004	Tô Thị Thùy	29/11/2006	Nữ	094306009213	Kinh	8,40	TT	Đợt 1
5	241404QD005	Lê Thị Thùy	04/09/2006	Nữ	094306006614	Kinh	8,40	TT	Đợt 1
6	241404QD006	Lý Thị Kiều	10/08/2006	Nữ	079306027707	Kinh	7,10	TT	Đợt 1
7	241404QD007	Triệu Khả	25/05/2005	Nữ	094305010735	Hoa	8,10	TT	Đợt 1
8	241404QD008	Trương Gia	05/11/2006	Nữ	094306008537	Kinh	8,60	TT	Đợt 1
9	241404QD009	Thạch Thị Ngân	04/07/2006	Nữ	094306001958	Khmer	8,10	TT	Đợt 1
10	241404QD010	Nguyễn Văn	29/04/2006	Nam	094206010445	Kinh	7,40	TT	Đợt 2
11	241404QD011	Trần Ngọc	11/05/2004	Nữ	094304010601	Kinh	6,90	TT	Đợt 1
12	241404QD012	Nguyễn Vi Kim	13/10/2006	Nữ	093306000563	Kinh	7,40	TT	Đợt 1
13	241404QD013	Nguyễn Thị Hồng	18/11/2005	Nữ	093305003381	Kinh	7,60	TT	Đợt 2
14	241404QD014	Võ Quý	13/08/2005	Nữ	094305004999	Kinh	8,10	TT	Đợt 1
15	241404QD015	Trang Kim	28/07/2005	Nữ	094305008699	Kinh	8,40	TT	Đợt 1
16	241404QD016	Trần Tuyết	04/06/2006	Nữ	094306001361	Hoa	7,20	TT	Đợt 1
17	241404QD017	Lâm Bảo	14/12/2006	Nữ	094306001307	Kinh	8,10	TT	Đợt 1
18	241404QD018	Trác Hồng	04/11/2005	Nữ	092305004926	Kinh	8,30	TT	Đợt 1
19	241404QD019	Trần Hồng Nguyên Tài	06/12/2004	Nam	094204012249	Hoa	8,00	TT	Đợt 1
20	241404QD020	Trần Thị Bích	06/01/2006	Nữ	094306003876	Kinh	7,80	TT	Đợt 1
21	241404QD021	Hà Minh	22/02/2006	Nam	094206001451	Kinh	7,30	TT	Đợt 1
22	241404QD022	Nguyễn Châu Ngọc	06/09/2005	Nữ	094305007801	Kinh	7,80	TT	Đợt 1
23	241404QD023	Trần Thị Cẩm	20/12/2006	Nữ	094306011393	Khmer	7,50	TT	Đợt 2
24	241404QD024	Nguyễn Phương	04/02/2006	Nữ	094306000413	Kinh	8,30	TT	Đợt 2
25	241404QD025	Trần Thị Mỹ	30/09/2006	Nữ	094306006058	Kinh	8,60	TT	Đợt 1
26	241404QD026	Quách Thị Anh	10/11/2004	Nữ	094304011725	Kinh	6,60	TT	Đợt 2
27	241404QD027	Huỳnh Nguyễn Bích	08/04/2002	Nữ	094302000947	Kinh	7,50	TT	Đợt 1
28	241404QD028	Dương Thị Ngọc	21/05/2006	Nữ	094306001128	Kinh	7,10	TT	Đợt 1
29	241404QD029	Đặng Thanh	16/12/2006	Nữ	094306000820	Kinh	7,10	TT	Đợt 1
30	241404QD030	Bùi Hoàng	09/07/2006	Nam	094206001444	Kinh	7,20	TT	Đợt 1
31	241404QD031	Hoàng Thái	22/05/2006	Nữ	094306006415	Kinh	7,60	TT	Đợt 1
32	241404QD032	Đoàn Lê Trường	31/08/2005	Nam	094205000954	Kinh	7,50	TT	Đợt 1
33	241404QD033	Nguyễn Tuyết	25/11/2006	Nữ	094306011993	Kinh	9,20	TT	Đợt 1
34	241404QD034	Tô Như	20/02/2005	Nữ	094305003026	Kinh	8,20	TT	Đợt 1

Danh sách có 34 sinh viên

UBND TỈNH SÓC TRĂNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG ĐỒNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬP HỌC
LỚP QUẢN TRỊ VĂN PHÒNG K18**

(Kèm theo Quyết định số 569/QĐ-CDGD ngày 01 tháng 10 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường CDGD Sóc Trăng)

STT	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CCCD	Dân tộc	Điểm xét tuyển	Kết quả tuyển sinh	Ghi chú
1	241403VP001	Nguyễn Thùy Dương	02/07/2005	Nữ	094305012009	Kinh	7,50	TT	Đợt 1
2	241403VP002	Nguyễn Ngọc Hân	18/04/2006	Nữ	094306005559	Kinh	7,20	TT	Đợt 1
3	241403VP003	Huỳnh Chí Nghĩa	06/08/2006	Nam	094206001479	Kinh	6,90	TT	Đợt 2
4	241403VP004	Lương Thị Thanh Nhân	06/11/2005	Nữ	094305009022	Khmer	7,10	TT	Đợt 1
5	241403VP005	Huỳnh Yên Nhi	18/10/2006	Nữ	094306000595	Kinh	8,10	TT	Đợt 1
6	241403VP006	Hồ Trần Tuyết Nhung	09/02/2006	Nữ	094306011228	Kinh	8,80	TT	Đợt 1
7	241403VP007	Lâm Thị Như	08/03/2006	Nữ	094306008141	Khmer	7,80	TT	Đợt 1
8	241403VP008	Hoàng Thị Quỳnh Như	05/11/2005	Nữ	040305009287	Kinh	7,20	TT	Đợt 1
9	241403VP009	Lâm Thị Thiên	31/08/2003	Nữ	094303006125	Khmer	6,90	TT	Đợt 1
10	241403VP010	Nguyễn Thị Hồng Vy	18/01/2006	Nữ	094306001740	Kinh	7,80	TT	Đợt 1
11	241403VP011	Hà Thị Ánh Xuân	22/06/2006	Nữ	094306003906	Kinh	7,20	TT	Đợt 1
12	241403VP012	Lê Như Ý	01/06/2003	Nữ	094303002753	Kinh	6,60	TT	Đợt 1

Danh sách có 12 sinh viên

(Signature)



**DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬP HỌC
LỚP KẾ TOÁN K18**

Kiểm tra theo Quyết định số 569/QĐ-CĐCĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường CĐCĐ Sóc Trăng)

STT	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CCCD	Dân tộc	Điểm xét tuyển	Kết quả tuyển sinh	Ghi chú
1	241301KT001	Huỳnh Khả Ái	10/12/2005	Nữ	094305013195	Kinh	8,40	TT	Đợt 1
2	241301KT002	Trần Thị Ngọc Anh	07/04/2005	Nữ	094305006177	Kinh	8,40	TT	Đợt 1
3	241301KT003	Nguyễn Phạm Phương Anh	08/11/2006	Nữ	094306013733	Kinh	7,00	TT	Đợt 1
4	241301KT004	Dương Thị Chanh	26/04/2004	Nữ	094304013984	Khmer	8,40	TT	Đợt 2
5	241301KT005	Danh Hoàng Duy	02/03/2003	Nam	094203009852	Khmer	7,10	TT	Đợt 1
6	241301KT006	Trần Tuấn Đạt	16/10/2006	Nam	094206001105	Kinh	7,20	TT	Đợt 1
7	241301KT007	Đặng Văn Đây	04/01/2006	Nam	094206002104	Kinh	8,00	TT	Đợt 1
8	241301KT008	Kim Trường Giang	08/05/2006	Nam	094206005901	Khmer	7,90	TT	Đợt 2
9	241301KT009	Nguyễn Hoàng Quỳnh Giao	04/11/2006	Nữ	094306015267	Kinh	7,30	TT	Đợt 2
10	241301KT010	Trần Ngọc Hân	18/03/2006	Nữ	094306011466	Khmer	8,20	TT	Đợt 1
11	241301KT011	Huỳnh Thị Ngọc Hân	18/09/2005	Nữ	094305013156	Kinh	8,60	TT	Đợt 1
12	241301KT012	Võ Thị Kim Huệ	22/10/2006	Nữ	094306006247	Kinh	8,10	TT	Đợt 1
13	241301KT013	Phạm Văn Huy	26/03/2006	Nam	094206014530	Kinh	7,40	TT	Đợt 1
14	241301KT014	Lê Thị Mỹ Huyền	22/07/2005	Nữ	094305011972	Kinh	8,90	TT	Đợt 1
15	241301KT015	Huỳnh Mỹ Huyền	22/03/2005	Nữ	094305009762	Kinh	7,50	TT	Đợt 1
16	241301KT016	Lê Hà Quyền Hương	05/01/2006	Nữ	094306003143	Hoa	8,60	TT	Đợt 1
17	241301KT017	Mai Văn Kiệt	29/06/2006	Nam	094206001489	Khmer	7,80	TT	Đợt 1
18	241301KT018	Nguyễn Duy Khánh	22/05/2006	Nam	094206006431	Kinh	7,80	TT	Đợt 1
19	241301KT019	Trần Thị Hương Lan	10/08/2006	Nữ	094306011280	Khmer	8,20	TT	Đợt 1
20	241301KT020	Nguyễn Thị Thúy Liên	20/11/2005	Nữ	094305012134	Kinh	7,60	TT	Đợt 1
21	241301KT021	Nguyễn Thị Duyên Mai	18/10/2006	Nữ	094306013804	Kinh	7,00	TT	Đợt 1
22	241301KT022	Nguyễn Thị Thanh Nga	18/03/2005	Nữ	094305000513	Kinh	7,20	TT	Đợt 1
23	241301KT023	Bồ Thị Hồng Nhi	23/12/2003	Nữ	094303005042	Khmer	7,50	TT	Đợt 1
24	241301KT024	Nguyễn Thị Hồng Nhi	18/11/2006	Nữ	094306009627	Kinh	9,00	TT	Đợt 1
25	241301KT025	Son Mỹ Nhiên	13/12/2006	Nữ	094306005570	Khmer	7,10	TT	Đợt 1
26	241301KT026	Hồ Ngọc Như	06/05/2006	Nữ	094306001347	Kinh	8,00	TT	Đợt 1
27	241301KT027	Nguyễn Thị Quỳnh Như	01/12/2006	Nữ	094306008241	Kinh	8,20	TT	Đợt 1
28	241301KT028	Trần Hồng Phiên	08/10/2006	Nữ	094306009715	Kinh	8,40	TT	Đợt 1
29	241301KT029	Lê Hoàng Phú	12/05/2006	Nam	094206011761	Kinh	7,10	TT	Đợt 1
30	241301KT030	Vũ Minh Quang	21/07/2005	Nam	094205008957	Kinh	7,20	TT	Đợt 1
31	241301KT031	Lý Bình Sớ	25/11/2005	Nam	094205003427	Hoa	7,60	TT	Đợt 2
32	241301KT032	Nguyễn Ngọc Tiên	10/03/2006	Nữ	094306012179	Kinh	7,00	TT	Đợt 2
33	241301KT033	Võ Bách Tỳ	15/01/2004	Nam	092204004592	Kinh	7,40	TT	Đợt 1
34	241301KT034	Lê Thị Mỹ Thanh	09/02/2006	Nữ	094306000594	Kinh	9,00	TT	Đợt 1
35	241301KT035	Đỗ Minh Thâu	23/03/2006	Nữ	094306001613	Kinh	8,80	TT	Đợt 1
36	241301KT036	Hồ Quốc Thịnh	12/01/2004	Nam	094204009879	Kinh	7,90	TT	Đợt 1
37	241301KT037	Võ Kim Thoảng	07/08/2006	Nữ	094306004812	Kinh	9,30	TT	Đợt 1
38	241301KT038	Trần Hà Anh Thu	05/06/2006	Nữ	094206002104	Hoa	6,90	TT	Đợt 1
39	241301KT039	Lê Ngọc Anh Thu	04/08/2006	Nữ	094306014083	Kinh	8,30	TT	Đợt 1
40	241301KT040	Huỳnh Thị Minh Thu	24/01/2004	Nữ	094304004916	Kinh	7,90	TT	Đợt 1
41	241301KT041	Võ Hoàng Ngọc Trâm	01/03/2006	Nữ	094306000434	Kinh	7,90	TT	Đợt 1
42	241301KT042	Phạm Thị Bích Trâm	26/08/2006	Nữ	094306013602	Kinh	7,70	TT	Đợt 1
43	241301KT043	Văn Thị Diễm Trán	25/11/2006	Nữ	094306013422	Kinh	7,70	TT	Đợt 1
44	241301KT044	Huỳnh Thị Trinh	18/04/2005	Nữ	094305002741	Kinh	7,30	TT	Đợt 1
45	241301KT045	Hứa Thị Thúy Vy	15/12/2006	Nữ	094306015338	Kinh	8,00	TT	Đợt 1
46	241301KT046	Tạ Mỹ Ý	02/11/2005	Nữ	094305013801	Hoa	8,00	TT	Đợt 1
47	241301KT047	Trần Nguyễn Như Ý	10/03/2006	Nữ	094306001549	Kinh	7,60	TT	Đợt 1

Danh sách có 47 sinh viên

Handwritten signature



DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬP HỌC **LỚP TIN HỌC ỨNG DỤNG K18**

(Kèm theo Quyết định số 569/QĐ-CĐCD ngày 01 tháng 10 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường CĐCD Sóc Trăng)

STT	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CCCD	Dân tộc	Điểm xét tuyển	Kết quả tuyển sinh	Ghi chú
1	241205TH001	Trương Quốc An	09/03/2006	Nam	094206001616	Hoa	7,40	TT	Đợt 1
2	241205TH002	Lý Kim Anh	29/12/2004	Nữ	094304014174	Kinh	9,00	TT	Đợt 1
3	241205TH003	Son Thị Hồng	05/01/2006	Nữ	094306009807	Khmer	7,20	TT	Đợt 2
4	241205TH004	Nguyễn Công Bằng	15/12/2006	Nam	094206011303	Kinh	7,60	TT	Đợt 1
5	241205TH005	Hứa Ngự Bình	03/03/2005	Nam	094205011826	Hoa	7,00	TT	Đợt 1
6	241205TH006	Danh Tiến Dũng	05/12/2006	Nam	094206003397	Khmer	6,90	TT	Đợt 1
7	241205TH007	Thạch Thị Bích Duy	21/02/2006	Nữ	094306002213	Khmer	7,90	TT	Đợt 1
8	241205TH008	Lâm Bảo Duy	30/10/2005	Nam	094205012772	Hoa	7,10	TT	Đợt 1
9	241205TH009	Huỳnh Khánh Duy	15/01/2003	Nam	094203007236	Kinh	6,10	TT	Đợt 2
10	241205TH010	Lâm Khánh Duy	14/04/2005	Nam	094205005329	Kinh	6,60	TT	Đợt 2
11	241205TH011	Phạm Thủy Dương	07/02/2006	Nữ	094306003043	Kinh	7,10	TT	Đợt 1
12	241205TH012	Đặng Thiên Đức	21/09/2006	Nam	094206009947	Kinh	7,90	TT	Đợt 1
13	241205TH013	Lê Thái Hòa	13/07/2006	Nam	094206016192	Kinh	7,60	TT	Đợt 1
14	241205TH014	Lữ Đại Huy	26/07/2005	Nam	094205001328	Kinh	8,10	TT	Đợt 1
15	241205TH015	Trương Thị Bích Hường	13/09/2006	Nữ	094306004048	Kinh	7,30	TT	Đợt 1
16	241205TH016	Phan Hoàng Anh Kiệt	15/08/2005	Nam	094205002678	Kinh	7,80	TT	Đợt 1
17	241205TH017	Lê Anh Kiệt	15/06/2006	Nam	094206000712	Kinh	7,30	TT	Đợt 1
18	241205TH018	Huỳnh Đăng Khoa	31/03/2006	Nam	094206000763	Kinh	7,90	TT	Đợt 1
19	241205TH019	Diệp Thị Trúc Linh	27/01/2006	Nữ	094306005965	Khmer	7,70	TT	Đợt 1
20	241205TH020	Lâm Khả Minh	15/09/2006	Nam	094206001146	Kinh	8,40	TT	Đợt 1
21	241205TH021	Huỳnh Gia Minh	10/02/2006	Nam	094206002188	Kinh	6,90	TT	Đợt 2
22	241205TH022	Lý Hoàng Nách	10/9/2002	Nam	094202004829	Khmer	7,20	TT	Đợt 1
23	241205TH023	Trần Thị Tâm Như	24/11/2006	Nữ	094306001965	Kinh	8,30	TT	Đợt 1
24	241205TH024	Trần Gia Phú	13/12/2006	Nam	094206014268	Kinh	6,70	TT	Đợt 1
25	241205TH035	Vương Chí Phước	28/09/2006	Nam	094206007360	Hoa	8,10	TT	Đợt 2
26	241205TH025	Lý Thanh Tú	12/03/2003	Nam	094203001778	Kinh	6,80	TT	Đợt 1
27	241205TH026	Dương Quốc Thái	11/09/2006	Nam	094206001522	Kinh	7,10	TT	Đợt 1
28	241205TH027	Hồ Văn Thái	28/01/2004	Nam	094204006570	Kinh	5,90	TT	Đợt 1
29	241205TH028	Tào Quốc Thắng	11/08/2006	Nam	094206006846	Kinh	8,20	TT	Đợt 1
30	241205TH029	Nguyễn Phước Thịnh	04/12/2006	Nam	094206013149	Kinh	6,30	TT	Đợt 1
31	241205TH030	Hồ Minh Thuận	11/08/2006	Nam	094206001629	Khmer	7,40	TT	Đợt 1
32	241205TH031	Lê Trần Anh Thư	11/07/2006	Nữ	094306011162	Kinh	7,20	TT	Đợt 1
33	241205TH032	Nguyễn Tường Vy	15/03/2002	Nữ	094302000683	Kinh	7,50	TT	Đợt 1
34	241205TH033	Trương Ái Xuân	03/02/2006	Nữ	094306010006	Kinh	7,10	TT	Đợt 2
35	241205TH034	Lê Huỳnh Thu Yển	28/06/2005	Nữ	094305012583	Kinh	8,10	TT	Đợt 1

Danh sách có 35 sinh viên

(Signature)

**DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬP HỌC
LỚP ĐƯỢC K18L1**

(Kèm theo Quyết định số 569/QĐ-CĐCD ngày 01 tháng 10 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường CĐCD Sóc Trăng)

STT	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CCCD	Dân Tộc	Điểm xét tuyển	Kết quả tuyển sinh	Ghi chú
1	241201DH001	Ngô Thị Khả Ái	21/01/2004	Nữ	094304012143	Hoa	10,95	TT	Đợt 1
2	241201DH002	Dương Nhật Anh	01/03/2006	Nam	094206013128	Khmer	10,65	TT	Đợt 1
3	241201DH003	Trần Trí Bảo	06/12/2006	Nam	094206001292	Kinh	8,15	TT	Đợt 1
4	241201DH004	Ngao Kỳ Châu	10/02/2006	Nữ	094306005012	Hoa	10,95	TT	Đợt 1
5	241201DH005	Trịnh Kim Chi	20/06/2006	Nữ	094306008836	Hoa	10,35	TT	Đợt 1
6	241201DH006	Lý Thị Mỹ Dung	11/02/2006	Nữ	094306012013	Khmer	9,85	TT	Đợt 1
7	241201DH007	Danh Thị Tâm Đoan	21/11/2006	Nữ	094306005895	Khmer	10,35	TT	Đợt 1
8	241201DH008	Châu Anh Hào	13/06/2006	Nam	094206008570	Kinh	8,25	TT	Đợt 1
9	241201DH009	Liêu Gia Hân	01/08/2006	Nữ	094306000840	Khmer	9,95	TT	Đợt 1
10	241201DH010	Huỳnh Thị Mai Hân	14/06/2002	Nữ	094302003878	Kinh	9,45	TT	Đợt 1
11	241201DH011	Quách Thị Mũi Hòn	10/11/2006	Nữ	094306006747	Hoa	11,15	TT	Đợt 1
12	241201DH012	Trần Thị Sông Hương	22/05/2006	Nữ	094306013263	Kinh	8,65	TT	Đợt 1
13	241201DH013	Phạm Tuấn Khang	04/10/2005	Nam	094205005023	Kinh	8,35	TT	Đợt 1
14	241201DH014	Nguyễn Thanh Lam	15/03/2006	Nữ	094306009838	Kinh	8,50	TT	Đợt 1
15	241201DH015	Lê Thùy Linh	04/11/2006	Nữ	094306011462	Kinh	8,15	TT	Đợt 1
16	241201DH016	Võ Bùi Hiệp Lợi	26/11/2006	Nam	094206003966	Kinh	8,25	TT	Đợt 1
17	241201DH017	Nguyễn Trường Khánh Ly	02/07/2006	Nữ	094306001987	Kinh	8,35	TT	Đợt 1
18	241201DH018	Hứa Ngọc Mỹ	30/09/2002	Nữ	094302000515	Hoa	10,15	TT	Đợt 1
19	241201DH019	Trần Thị Kim Ngân	12/03/2006	Nữ	094306007508	Kinh	8,75	TT	Đợt 1
20	241201DH020	Lý Thành Ngoan	12/10/2006	Nam	094206001223	Khmer	9,85	TT	Đợt 1
21	241201DH021	Lý Thị Tú Nguyễn	17/05/2006	Nữ	094306008847	Khmer	10,25	TT	Đợt 1
22	241201DH022	Lâm Thị Kim Nhẫn	05/11/2005	Nữ	094305009095	Khmer	11,15	TT	Đợt 1
23	241201DH023	Lý Thị Hồng Nhiên	09/06/2006	Nữ	094306002155	Khmer	9,65	TT	Đợt 1
24	241201DH024	Trịnh Châu Sang	03/02/2006	Nam	094206014211	Kinh	8,45	TT	Đợt 1
25	241201DH025	Phan Mộng Tuyền	29/03/2006	Nữ	094306015039	Kinh	8,75	TT	Đợt 1
26	241201DH026	Hà Lê Thanh	03/02/2004	Nam	094204005060	Kinh	8,65	TT	Đợt 1
27	241201DH027	Lê Thị Phương Thảo	19/09/2003	Nữ	094303000827	Kinh	9,35	TT	Đợt 1
28	241201DH028	Ngô Nguyễn Minh Thư	24/08/2006	Nữ	094306000818	Kinh	8,60	TT	Đợt 1
29	241201DH029	Đỗ Thụy Huỳnh Trâm	18/10/2006	Nữ	094306009000	Hoa	11,35	TT	Đợt 1
30	241201DH030	Mạch Tuyết Trần	06/10/2006	Nữ	094306002050	Hoa	10,95	TT	Đợt 1
31	241201DH031	Nguyễn Thị Ngọc Vàng	01/05/2006	Nữ	094306002622	Kinh	8,15	TT	Đợt 1
32	241201DH032	Trần Thảo Vy	18/11/2006	Nữ	094306006412	Khmer	9,25	TT	Đợt 1
33	241201DH033	Trần Thị Ái Xuân	08/06/2006	Nữ	094306005368	Hoa	10,25	TT	Đợt 1

Danh sách có 33 sinh viên



**DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬP HỌC
LỚP ĐƯỢC K18L2**

Kèm theo Quyết định số 569/QĐ-CDĐT ngày 01 tháng 10 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường CĐĐT Sóc Trăng)

STT	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CCCD	Dân Tộc	Điểm xét tuyển	Kết quả tuyển sinh	Ghi chú
1	241201DH034	Trần Hoàng Khâ Ái	22/06/2006	Nữ	094306013346	Kinh	8,35	TT	Đợt 1
2	241201DH035	Võ Thị Ngọc Anh	09/05/2006	Nữ	094306006267	Kinh	8,65	TT	Đợt 1
3	241201DH036	Lê Thị Khánh Băng	05/08/2006	Nữ	094306010270	Kinh	8,35	TT	Đợt 1
4	241201DH037	Nguyễn Ngọc Hoàng Châu	21/12/2006	Nữ	094306011036	Kinh	9,35	TT	Đợt 1
5	241201DH038	Thạch Dĩ	23/05/2005	Nam	094205001786	Khmer	9,75	TT	Đợt 1
6	241201DH039	Phan Thị Hồng Diễm	25/01/1999	Nữ	094199002344	Kinh	9,05	TT	Đợt 1
7	241201DH040	Trần Thị Thủy Duyên	09/11/2006	Nữ	094306011510	Kinh	8,35	TT	Đợt 1
8	241201DH041	Dương Phạm Hồng Đoan	16/02/2006	Nữ	094306008975	Kinh	8,35	TT	Đợt 1
9	241201DH042	Liêu Thị Thủy Hằng	16/11/2006	Nữ	094306009958	Khmer	10,65	TT	Đợt 1
10	241201DH043	Phương Nguyễn Bảo Hân	18/10/2006	Nữ	094306001988	Khmer	9,65	TT	Đợt 1
11	241201DH044	Huỳnh Chấn Hiệp	21/04/2000	Nam	094200003052	Khmer	11,05	TT	Đợt 1
12	241201DH045	Nguyễn Thị Trúc Huỳnh	07/06/2006	Nữ	094306009186	Kinh	8,25	TT	Đợt 1
13	241201DH046	Tạ Lý Châu Gia Kiệt	08/09/2003	Nam	094203004068	Kinh	8,55	TT	Đợt 1
14	241201DH047	Hứa Minh Khang	01/10/2003	Nam	094203000583	Kinh	8,25	TT	Đợt 1
15	241201DH048	Danh Thị Thúy Linh	29/11/2006	Nữ	094306013183	Khmer	10,95	TT	Đợt 1
16	241201DH049	Lâm Văn Long	28/01/2006	Nam	094206011210	Hoa	9,85	TT	Đợt 1
17	241201DH050	Lâm Tấn Lợi	19/06/2006	Nam	094206002583	Kinh	8,15	TT	Đợt 1
18	241201DH051	Trần Thị Hồng Mai	20/12/2006	Nữ	094306004511	Hoa	10,05	TT	Đợt 1
19	241201DH052	Nguyễn Tuyết Ngân	25/03/2006	Nữ	094306000657	Kinh	8,85	TT	Đợt 1
20	241201DH053	Trần Minh Ngân	18/07/2003	Nữ	094303012342	Kinh	8,65	TT	Đợt 1
21	241201DH054	Lý Thảo Nguyên	01/01/2006	Nữ	094306013088	Hoa	10,55	TT	Đợt 1
22	241201DH055	Phạm Hoàng Nhân	06/07/2006	Nam	094206001134	Kinh	8,75	TT	Đợt 1
23	241201DH056	Lê Thảo Nhi	12/04/2006	Nữ	094306007175	Kinh	9,35	TT	Đợt 1
24	241201DH057	Lê Thị Yến Nhi	10/02/2002	Nữ	094302001570	Kinh	8,45	TT	Đợt 1
25	241201DH058	Trần Thị Hồng Nhi	27/10/2006	Nữ	094306014499	Kinh	8,75	TT	Đợt 1
26	241201DH059	Nguyễn Đại Phát	10/11/2006	Nam	094206003508	Kinh	8,75	TT	Đợt 1
27	241201DH060	Lâm Thị Huỳnh Tiên	18/11/2006	Nữ	094306011309	Khmer	10,65	TT	Đợt 1
28	241201DH061	Son Thị Thanh	28/12/2004	Nữ	095304009061	Khmer	9,85	TT	Đợt 1
29	241201DH062	Vũ Minh Thanh	19/08/2006	Nữ	094306008696	Kinh	8,15	TT	Đợt 1
30	241201DH063	Huỳnh Minh Thư	15/12/2006	Nữ	094306001718	Kinh	8,65	TT	Đợt 1
31	241201DH064	Nguyễn Minh Thư	27/03/2006	Nữ	094306000718	Kinh	8,20	TT	Đợt 1
32	241201DH065	Thạch Thủy Ngọc Trân	01/11/2006	Nữ	094306006103	Khmer	11,05	TT	Đợt 1
33	241201DH066	Phùng Ngọc Trinh	04/10/2000	Nữ	094300007205	Hoa	10,45	TT	Đợt 1
34	241201DH067	Quách Hoàng Vinh	01/12/2004	Nam	094204007607	Hoa	10,75	TT	Đợt 1
35	241201DH068	Nguyễn Thị Tường Vy	22/10/2006	Nữ	094306004802	Kinh	8,95	TT	Đợt 1

Danh sách có 35 sinh viên

Handwritten signature



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬP HỌC
LỚP DƯỢC K18L3**

*Kèm theo Quyết định số 569/QĐ-CDĐT ngày 01 tháng 10 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường CĐĐT Sóc Trăng)*

STT	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CCCD	Dân Tộc	Điểm xét tuyển	Kết quả tuyển sinh	Ghi chú
1	241201DH069	Phạm Thị Cương	05/09/2003	Nữ	094303014477	Kinh	9,15	TT	Đợt 2
2	241201DH070	Nguyễn Quốc Cường	22/09/2000	Nam	094200010887	Kinh	6,35	TT	Đợt 2
3	241201DH071	Võ Ngọc Dĩ	26/01/2006	Nữ	094306002136	Kinh	8,15	TT	Đợt 2
4	241201DH072	Quách Nhật Anh Đào	07/10/2006	Nữ	094306008730	Kinh	7,65	TT	Đợt 2
5	241201DH073	Sử Duy Gấm	16/08/2006	Nữ	094306012048	Kinh	9,00	TT	Đợt 2
6	241201DH074	Nguyễn Thanh Hải	03/12/2006	Nam	095206010777	Kinh	8,15	TT	Đợt 2
7	241201DH075	Nguyễn Nhật Hào	15/05/2003	Nam	094203008441	Kinh	8,05	TT	Đợt 2
8	241201DH076	Đỗ Thị Ngọc Hòa	18/01/2006	Nữ	094306007933	Kinh	7,95	TT	Đợt 2
9	241201DH089	Ong Thế Kiệt	13/12/2005	Nam	094205014930	Hoa	9,95	TT	Đợt 2
10	241201DH077	Bùi Minh Khoa	09/09/2001	Nam	094201013808	Kinh	7,25	TT	Đợt 2
11	241201DH078	Thạch Thị Bích Liên	22/09/2006	Nữ	094306006836	Khmer	11,35	TT	Đợt 2
12	241201DH079	Bùi Thị Mỹ Lin	01/01/2004	Nữ	094304005843	Kinh	8,60	TT	Đợt 2
13	241201DH080	Đoàn Thị Thảo Nguyên	31/07/2006	Nữ	094306013152	Kinh	7,80	TT	Đợt 2
14	241201DH081	Nguyễn Phi Nhung	12/01/2006	Nữ	094306011212	Kinh	8,05	TT	Đợt 2
15	241201DH082	Võ Long Phụng	01/01/1998	Nam	094098000621	Kinh	7,35	TT	Đợt 2
16	241201DH083	Diệp Thảo Phương	19/08/2006	Nữ	094306010912	Kinh	8,85	TT	Đợt 2
17	241201DH084	Võ Đức Thành	27/10/2006	Nam	092206007637	Kinh	7,70	TT	Đợt 2
18	241201DH085	Vũ Thị Minh Thư	19/07/2006	Nữ	094306002603	Khmer	10,75	TT	Đợt 2
19	241201DH086	Trần Thị Huế Trần	07/02/2006	Nữ	094306004421	Kinh	8,65	TT	Đợt 2
20	241201DH087	Ong Trường Vĩ	08/02/2004	Nam	094204005301	Hoa	10,45	TT	Đợt 2
21	241201DH088	Lâm Thị Hồng Yến	14/12/2006	Nữ	094306009376	Khmer	9,95	TT	Đợt 2

Danh sách có 21 sinh viên

**DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬP HỌC
LỚP ĐIỀU DƯỠNG K18L1**(Kèm theo Quyết định số 569/QĐ-CĐCD ngày 01 tháng 10 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường CĐCD Sóc Trăng)

STT	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CCCD	Dân tộc	Điểm xét tuyển	Kết quả tuyển sinh	Ghi chú
1	241301DD001	Hứa Hồng Anh	01/03/2006	Nữ	094306002496	Hoa	10,45	TT	Đợt 1
2	241301DD002	Thạch Hoàng Bảo	17/02/2006	Nam	094206016243	Khmer	10,45	TT	Đợt 1
3	241301DD003	Võ Khánh Băng	05/10/2004	Nữ	094304011467	Kinh	8,45	TT	Đợt 1
4	241301DD004	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	24/02/2004	Nữ	094304014770	Kinh	8,95	TT	Đợt 1
5	241301DD005	Huỳnh Ngọc Duyên	16/07/2006	Nữ	094306007201	Kinh	9,75	TT	Đợt 1
6	241301DD006	Võ Thanh Điền	14/10/2003	Nam	094203001900	Kinh	8,45	TT	Đợt 1
7	241301DD007	Tổng Thị Ngọc Hân	23/08/2006	Nữ	094306008839	Kinh	8,95	TT	Đợt 1
8	241301DD008	Huỳnh Quốc Khang	22/11/2006	Nam	094206002297	Hoa	9,45	TT	Đợt 1
9	241301DD009	Huỳnh Lê Khánh Linh	03/09/2006	Nữ	094306015108	Kinh	8,55	TT	Đợt 1
10	241301DD010	Danh Luân	12/11/2006	Nam	094206009688	Khmer	9,95	TT	Đợt 1
11	241301DD011	Lâm Kiều My	05/12/2006	Nữ	094306007294	Khmer	11,35	TT	Đợt 1
12	241301DD012	Kim Thị Si Níc	19/09/2006	Nữ	094306010032	Khmer	10,35	TT	Đợt 1
13	241301DD013	Đái Nguyễn Phương Ngân	01/02/2005	Nữ	094305001633	Hoa	9,45	TT	Đợt 1
14	241301DD014	Lý Thị Hồng Ngọc	02/12/2006	Nữ	094306010831	Khmer	10,75	TT	Đợt 1
15	241301DD015	Nguyễn Ngọc Nhi	12/09/2006	Nữ	094306015022	Hoa	11,55	TT	Đợt 1
16	241301DD016	Dương Thái Ngọc Nhi	24/04/2006	Nữ	094306004424	Kinh	8,65	TT	Đợt 1
17	241301DD017	Kim Nguyễn Hồng Oanh	23/02/2006	Nữ	094306000779	Khmer	9,75	TT	Đợt 1
18	241301DD018	Long Hoàng Phụng	06/04/2006	Nữ	094306010439	Khmer	10,95	TT	Đợt 1
19	241301DD019	Dương Thanh Phương	04/01/2006	Nam	094206009543	Khmer	8,85	TT	Đợt 1
20	241301DD020	Danh Hồng Phương	28/11/2005	Nam	094205013858	Khmer	9,65	TT	Đợt 1
21	241301DD021	Thạch Thị Thanh Phượng	16/09/2006	Nữ	094306006345	Khmer	9,85	TT	Đợt 1
22	241301DD022	Nguyễn Lý Tiến Quốc	04/05/2006	Nam	094206005518	Khmer	9,45	TT	Đợt 1
23	241301DD023	Trần Lý Siêu	09/12/2006	Nam	094206003191	Khmer	10,65	TT	Đợt 1
24	241301DD024	Lê Mỹ Tiên	29/09/2006	Nữ	083306012512	Kinh	8,80	TT	Đợt 1
25	241301DD025	Lê Khắc Tiếp	27/12/2006	Nam	094206003907	Kinh	8,45	TT	Đợt 1
26	241301DD026	Lâm Thị Cẩm Tú	08/06/2004	Nữ	094304005847	Khmer	11,25	TT	Đợt 1
27	241301DD027	Son Thị Thái	20/10/2004	Nữ	094304005747	Khmer	10,65	TT	Đợt 1
28	241301DD028	Lâm Huỳnh Thanh	04/12/2004	Nam	094204015514	Khmer	10,85	TT	Đợt 1
29	241301DD029	Lý Thanh Thảo	19/03/2006	Nữ	089306023618	Kinh	8,55	TT	Đợt 1
30	241301DD030	Hàng Minh Thoại	27/01/2005	Nữ	094305015437	Khmer	10,35	TT	Đợt 1
31	241301DD031	Lê Thị Anh Thư	14/11/2006	Nữ	094306004051	Kinh	9,45	TT	Đợt 1
32	241301DD032	Mai Thị Minh Thư	24/3/2006	Nữ	094306015205	Kinh	8,75	TT	Đợt 1
33	241301DD033	Nguyễn Minh Trí	09/04/2006	Nam	094206013991	Kinh	9,45	TT	Đợt 1
34	241301DD034	Lý Thị Hải Vân	07/02/2006	Nữ	094306009760	Khmer	10,15	TT	Đợt 1
35	241301DD035	Triệu Quang Việt	07/04/2000	Nam	094200014109	Hoa	9,85	TT	Đợt 1

Danh sách có 35 sinh viên

UBND TỈNH SÓC TRĂNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc



**DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬP HỌC
LỚP ĐIỀU DƯỠNG K18L2**

theo Quyết định số 569/QĐ-CĐCD ngày 01 tháng 10 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường CĐCD Sóc Trăng)

STT	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CCCD	Dân tộc	Điểm xét tuyển	Kết quả tuyển sinh	Ghi chú
1	241301DD036	Lê Quyền Anh	21/10/2006	Nam	094206012972	Kinh	8,45	TT	Đợt 1
2	241301DD037	Nguyễn Lương Chiến	19/11/2006	Nam	094206014664	Kinh	8,35	TT	Đợt 1
3	241301DD038	Trương Thị Hồng Diễm	28/11/2006	Nữ	094306004239	Khmer	10,15	TT	Đợt 1
4	241301DD039	Đỗ Thị Huyền Diệu	08/02/2006	Nữ	094306004379	Kinh	9,05	TT	Đợt 1
5	241301DD040	Nguyễn Ngọc Ánh Dương	27/06/2006	Nữ	094306014403	Kinh	8,85	TT	Đợt 1
6	241301DD041	Thái Ngọc Hân	29/04/2006	Nữ	094306012996	Khmer	10,95	TT	Đợt 1
7	241301DD042	Võ Thị Kim Hân	19/07/2006	Nữ	094306003148	Kinh	8,45	TT	Đợt 1
8	241301DD043	Nguyễn Ngọc Hân	12/03/2006	Nữ	094306001342	Kinh	8,35	TT	Đợt 1
9	241301DD044	Khương Ngọc Hân	30/06/2006	Nữ	094306009869	Kinh	9,25	TT	Đợt 1
10	241301DD045	Huỳnh Thị Phương Hoa	06/07/2005	Nữ	094305007234	Khmer	10,55	TT	Đợt 1
11	241301DD046	Trịnh Thị Nhon Hòa	30/12/2005	Nữ	094305006692	Kinh	8,35	TT	Đợt 1
12	241301DD047	Thạch Minh Khiển	07/02/2006	Nam	094206015003	Khmer	9,35	TT	Đợt 1
13	241301DD048	Đặng Quang Linh	22/07/2006	Nam	094206008557	Kinh	8,75	TT	Đợt 1
14	241301DD049	Ngô Chi Luân	18/04/2006	Nam	094206007734	Khmer	9,65	TT	Đợt 1
15	241301DD050	Quách Thiên My	30/10/2006	Nữ	094306011453	Kinh	9,65	TT	Đợt 1
16	241301DD051	Lâm Mỹ Ngân	13/01/2006	Nữ	094306000862	Khmer	10,05	TT	Đợt 1
17	241301DD052	Nguyễn Trọng Nghĩa	08/11/2006	Nam	094206008221	Kinh	8,55	TT	Đợt 1
18	241301DD053	Thạch Thị Bảo Ngọc	09/10/2005	Nữ	094305012995	Khmer	9,65	TT	Đợt 1
19	241301DD054	Nguyễn Thị Yến Nhi	02/08/2002	Nữ	094302000447	Kinh	8,65	TT	Đợt 1
20	241301DD055	Son Thị Mỹ Nhiên	21/01/2005	Nữ	094305011114	Khmer	11,15	TT	Đợt 1
21	241301DD056	Dương Ai Phim	20/12/2006	Nữ	094306002996	Khmer	10,45	TT	Đợt 1
22	241301DD057	Huỳnh Thị Trúc Tiên	05/12/2006	Nữ	094306009998	Kinh	8,75	TT	Đợt 1
23	241301DD058	Dương Văn Tò	16/01/2006	Nam	094206000444	Kinh	9,35	TT	Đợt 1
24	241301DD059	Nguyễn Dương Bích Tuyền	28/08/2006	Nữ	094306013046	Kinh	9,55	TT	Đợt 1
25	241301DD060	Kiên Thị Thanh Thái	28/10/2006	Nữ	094306015033	Khmer	9,75	TT	Đợt 1
26	241301DD061	Lâm Minh Thành	20/08/2003	Nam	094203004182	Khmer	10,95	TT	Đợt 1
27	241301DD062	Khruư Đức Thạnh	05/03/2006	Nam	094206013808	Hoa	11,15	TT	Đợt 1
28	241301DD063	Diệp Trần Phương Thảo	19/12/2006	Nữ	094306005327	Kinh	8,55	TT	Đợt 1
29	241301DD064	Tăng Rith Thi	11/09/2006	Nam	094206003835	Khmer	9,95	TT	Đợt 1
30	241301DD065	Trần Phương Trâm	04/02/2006	Nữ	094306005098	Kinh	8,75	TT	Đợt 1
31	241301DD066	Đỗ Thị Tuyết Trinh	01/06/2005	Nữ	094305014346	Kinh	8,45	TT	Đợt 1
32	241301DD067	Nguyễn Hồng Vinh Trinh	04/02/2006	Nam	094206005668	Khmer	10,15	TT	Đợt 1
33	241301DD068	Diễn Na Vi	25/09/2006	Nữ	094306001289	Khmer	10,45	TT	Đợt 1
34	241301DD069	Huỳnh Tiết Nguyễn Vinh	19/03/2006	Nam	094206009154	Hoa	10,95	TT	Đợt 1
35	241301DD070	Huỳnh Thị Thảo Yến	13/07/2006	Nữ	094306006716	Kinh	9,45	TT	Đợt 1

Danh sách có 35 sinh viên

Handwritten signature

UBND TỈNH SÓC TRĂNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG ĐỒNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬP HỌC

LỚP ĐIỀU DƯỠNG K18L3

(Kèm theo Quyết định số 569/QĐ-CDGD ngày 01 tháng 10 năm 2024

của Hiệu trưởng Trường CĐGD Sóc Trăng)

STT	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CCCD	Dân tộc	Điểm xét tuyển	Kết quả tuyển sinh	Ghi chú
1	241301DD071	Trần Trường Anh	09/02/2003	Nam	094203000784	Kinh	9,05	TT	Đợt 2
2	241301DD072	Huỳnh Phương Anh	25/12/2005	Nữ	094305007883	Kinh	8,45	TT	Đợt 2
3	241301DD073	Cao Thị Thái Châu	09/09/2006	Nữ	094306001840	Kinh	8,95	TT	Đợt 2
4	241301DD074	Trần Kim Duyên	13/09/2005	Nữ	094305000969	Kinh	8,05	TT	Đợt 2
5	241301DD075	Thạch Thị Hoa Đăng	06/03/2006	Nữ	094306002607	Khmer	9,25	TT	Đợt 1
6	241301DD076	Nguyễn Phương Giao	27/05/2006	Nữ	094306001051	Kinh	9,65	TT	Đợt 1
7	241301DD077	Huỳnh Thị Cẩm Hằng	14/12/2006	Nữ	094306005588	Kinh	7,75	TT	Đợt 2
8	241301DD078	Trương Thị Mỹ Hằng	04/05/2006	Nữ	094306004086	Kinh	8,35	TT	Đợt 1
9	241301DD079	Trần Thị Như Huỳnh	13/12/2003	Nữ	094303011608	Kinh	7,85	TT	Đợt 2
10	241301DD080	Nguyễn Ngọc Hương	15/02/2006	Nữ	094306008619	Kinh	8,55	TT	Đợt 1
11	241301DD081	Lâm Tân Lộc	08/03/2004	Nam	094204003680	Kinh	8,10	TT	Đợt 2
12	241301DD082	Nguyễn Hoàng Mến	02/01/2006	Nam	094206001868	Kinh	8,25	TT	Đợt 2
13	241301DD083	Đặng Ngọc Minh	15/02/2005	Nữ	095305010135	Kinh	7,95	TT	Đợt 2
14	241301DD084	Liêng Ngọc Nguyên	22/05/2006	Nữ	094306006925	Kinh	8,25	TT	Đợt 2
15	241301DD085	Danh Trọng Phúc	14/03/2006	Nam	094206001963	Khmer	9,25	TT	Đợt 2
16	241301DD086	Nguyễn Ngọc Nam Phương	24/06/2006	Nữ	094306010613	Kinh	8,05	TT	Đợt 2
17	241301DD087	Phạm Thị Tuyết Phương	12/04/2006	Nữ	094306006889	Kinh	7,75	TT	Đợt 2
18	241301DD088	Trần Như Quỳnh	16/05/2006	Nữ	094306004845	Kinh	8,30	TT	Đợt 1
19	241301DD089	Nguyễn Phước Sang	21/11/2006	Nam	094203004519	Kinh	7,85	TT	Đợt 2
20	241301DD090	Phạm Văn Siêu	12/10/2002	Nam	094202000385	Kinh	8,25	TT	Đợt 2
21	241301DD091	Võ Tấn Tài	19/03/2006	Nam	094206001475	Kinh	7,75	TT	Đợt 2
22	241301DD092	Nguyễn Trung Tinh	12/04/2006	Nam	094206014877	Kinh	9,05	TT	Đợt 2
23	241301DD093	Ngô Thị Tuyết Ty	25/09/2006	Nữ	094306011669	Kinh	7,95	TT	Đợt 2
24	241301DD094	Nguyễn Thị Mộng Thi	06/06/2006	Nữ	094306010574	Kinh	8,85	TT	Đợt 2
25	241301DD095	Đặng Thị Thiện	31/05/1999	Nữ	094199000253	Kinh	8,00	TT	Đợt 2
26	241301DD096	Dương Nguyễn Mỹ Thơ	30/04/2006	Nữ	094306004233	Hoa	10,35	TT	Đợt 1
27	241301DD097	Phan Thị Huệ Thư	16/04/2006	Nữ	094306005534	Kinh	8,75	TT	Đợt 1
28	241301DD098	Đỗ Phùng Thùy Trang	16/06/2006	Nữ	094306008603	Kinh	7,95	TT	Đợt 2
29	241301DD099	Trần Thị Kiều Trân	25/03/2006	Nữ	094306002649	Kinh	8,25	TT	Đợt 2
30	241301DD100	Nguyễn Lê Bảo Trân	19/02/2005	Nữ	094305001867	Kinh	8,45	TT	Đợt 1
31	241301DD101	Võ Thị Ánh Vân	18/10/2004	Nữ	094304006455	Kinh	8,15	TT	Đợt 2
32	241301DD102	Ngô Thảo Vy	23/05/2006	Nữ	094306001774	Kinh	8,45	TT	Đợt 1

Danh sách có 32 sinh viên